

QUỸ ETF ABFVN DIAMOND
ABFVN DIAMOND ETF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No: 2904.02/2025/TB-ABF

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2025
Hanoi, day 29 month 04 year 2025

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF
BASKET OF COMPONENT SECURITIES AND CASH TO EXCHANGE FOR 1 LOT OF ETF

Kính gửi/ To: - Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam/ *Viet Nam Securities Depository And Clearing Corporation*
- Thành Viên Lập Quỹ/ Nhà Đầu Tư/ *Authorized Participants/ Investors*

- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF ABFVN DIAMOND/ *ABFVN DIAMOND ETF*
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUEABVND
- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: CTCP Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán An Bình/ *An Binh Fund Management JSC*
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam/ *Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam*
- Địa chỉ/ *Address*: Tầng 12, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội/ *12F, Geleximco Building, No. 36 Hoang Cau, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Ha Noi*
- Điện thoại/ *Tel*: (024) 35626246
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 05/05/2025
- Đơn vị tính lô ETF/ *Unit*: 1 lô ETF tương đương 100.000 chứng chỉ quỹ ETF/ *1 lot of ETF = 100.000 ETF shares*

Danh mục và tỷ lệ chứng khoán cơ cấu hoán đổi 1 lô ETF/ *Components and weighting*:

STT	Mã ISIN Quỹ	Mã ISIN chứng khoán	Mã chứng khoán	Số lượng/Giá trị	Tỷ lệ % trong danh mục	Giá (đồng)
Order	ISIN Fund Code	ISIN Stock code	Securities code	Volume/Amount	Weighting (%)	Price (VND)
I.	Chứng khoán/Securities			908.400.000	99,46%	
1	VN0FUEABVND8	VN000000ACB8	ACB	2.400	6,32%	24.050
2	VN0FUEABVND8	VN000000BMP5	BMP	100	1,58%	144.600
3	VN0FUEABVND8	VN000000CTD4	CTD	100	0,89%	80.900
4	VN0FUEABVND8	VN000000CTG7	CTG	500	2,04%	37.200
5	VN0FUEABVND8	VN000000FPT1	FPT	1.200	14,37%	109.400
6	VN0FUEABVND8	VN000000GMD0	GMD	1.400	8,12%	53.000
7	VN0FUEABVND8	VN000000HDB1	HDB	1.600	3,76%	21.450
8	VN0FUEABVND8	VN000000KDH2	KDH	1.200	3,46%	26.350
9	VN0FUEABVND8	VN000000MBB5	MBB	2.700	6,96%	23.550
10	VN0FUEABVND8	VN000000MSB9	MSB	1.900	2,33%	11.200
11	VN0FUEABVND8	VN000000MWG0	MWG	2.400	15,98%	60.800
12	VN0FUEABVND8	VN000000NLG1	NLG	1.100	3,32%	27.550
13	VN0FUEABVND8	VN000000OCB9	OCB	900	1,02%	10.400
14	VN0FUEABVND8	VN000000PNJ6	PNJ	1.000	7,78%	71.100
15	VN0FUEABVND8	VN000000REE2	REE	600	4,50%	68.500
16	VN0FUEABVND8	VN000000TCB8	TCB	3.700	10,65%	26.300
17	VN0FUEABVND8	VN000000TPB0	TPB	1.100	1,64%	13.600
18	VN0FUEABVND8	VN000000VIB1	VIB	200	0,38%	17.350
19	VN0FUEABVND8	VN000000VPB6	VPB	2.400	4,35%	16.550
II.	Tiền/Cash			4.941.073	0,54%	
III.	Tổng/Total			913.341.073	100,00%	

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and 1 lot of ETF in value*
 - + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ *Basket value*: (VND) 908.400.000
 - + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF*: (VND) 913.341.073
 - + Giá trị chênh lệch/ *Spread in value*: (VND) 4.941.073
 - + Giá trị tài sản ròng của 1 chứng chỉ quỹ ETF/ *NAV per unit*: (VND) 9.133,41073
- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/ *Plan to reduce the spread*
 - + Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*
 - + Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*

- Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền (nếu có)/ *In case stock can be replaced by cash:*

STT	Mã ISIN chứng khoán	Mã chứng khoán	Tiền thay thế 1 chứng khoán cơ cấu đối với lệnh mua CCQ	Đối tượng áp dụng	Lý do
Order	ISIN Stock code	Securities code	Cash amount replaces 1 component security for ETF creation order	Applied Investors	State the reason
1	VN000000ACB8	ACB	26.455	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
2	VN000000GMD0	GMD	58.300	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
3	VN000000MBB5	MBB	25.905	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
4	VN000000OCB9	OCB	11.440	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	VN000000PNJ6	PNJ	78.210	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	VN000000REE2	REE	75.350	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	VN000000VIB1	VIB	19.085	Nhà đầu tư nước ngoài/ <i>Foreign investors</i>	Cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa/ <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>

- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu phát sinh sự kiện doanh nghiệp (nếu có)/ *State if component securities shall take corporate action (if any):*

- Các nội dung khác có liên quan (nếu có)/ *Other information (if any):*

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./ *We declare that all information provided in this paper is true and accurate; We shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ
Authorised representative of Fund Management Company



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Nam